TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HS-ST
Ngày 18-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Yên, nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 09/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST- HS ngày 12/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 01/02/1980 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1956 và bà Lò Thị X, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Vì Thị N, sinh năm 1980 và 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 23/4/2019 (đã được xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay. Có mặt.

2. Bùi Trọng N, sinh ngày 12/12/2000 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Lò Thị Y, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lường Văn H1, sinh ngày 01/01/2004. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người giám hộ: Ông Lường Văn T (là chú ruột của anh Lường Văn H1). Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Chị Lường Thị L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Bà Lò Thị X, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Bà Lò Thị Y, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lò Văn T, vắng mặt.

+ Anh Vì Văn P, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Vì Văn P là ông Vì V (bố đẻ Vì Văn P), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/11/2020 Hoàng Văn H, Bùi Trọng N cùng Lường Văn H1, Lường Văn T, Vì Văn P ngồi uống bia tại quán của chị Nguyễn Thị L, tại Bản T, xã C, huyện M. Khi mọi người đang ngồi uống bia thì Hà Văn T đang trong tình trạng say rượu đi đến. Hoàng Văn H mời T uống bia nhưng T không uống nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau nhưng được mọi người can ngăn, T lấy xe máy đi về đến trước cửa quán gia đình nhà anh D ở bản T, xã C thì dừng xe lại. Lúc này H điều khiển xe máy phía sau chở H còn P điều khiển xe máy phía sau chở T. Bùi Trọng N đi bộ đến nơi T đang đứng, T đã chửi nhóm của H nên H lao vào dùng tay phải tát vào má và cầm mũ cối đập vào đỉnh đầu của Hà Văn T, dùng chân phải đá vào vùng mặt, đạp vùng ngực, vùng bụng của T và dùng dép đánh vào mồm của Hà Văn T. Bùi Trọng N đã có hành vi dùng tay đấm vào vùng mặt và vùng hàm của Hà Văn T. Lường Văn H1 dùng tay phải đấm vào vùng ngực và dùng chân

phải đạp vào vùng bụng của Hà Văn T. Kết quả làm Hà Văn T bị thương tích ngã ra đất, còn nhóm của Hợp đi về.

Sau khi bị đánh gây thương tích gẫy xương hàm, ngày 26/11/2020 Hà Văn T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Mộc Châu điều trị sau đó được đưa đến bệnh viện Việt Đức – Hà Nội khám và chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La điều trị đến ngày 08/12/2020 ra viện.

Ngày 26/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án tại khu vực lề đường hướng đi vào bản P, xã C, huyện M. Phía Bắc giáp đường QL6, phía nam giáp khu dân cư bản T xã C. Phía Đông hướng đi về Hà Nội và giáp quán bán hàng điện dân dụng Hồng Vĩ. Phía Tây giáp khu dân cư bản T. Vị trí số 01 là nơi Nguyên dùng tay đấm vào mặt T. Cách mép đường QL6 về hướng bắc 2,1m. Vị trí số 02 là nơi H dùng chân đá vào ngực T. Vị trí số 03 là nơi Nguyên dùng tay phải đấm vào má T, H1 dùng tay trái đấm vào cổ và dùng chân đạp vào ngực T. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 26/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ dữ liệu điện tử của Nguyễn Minh D, trú quán: Bản T, xã C, huyện M hình ảnh trích xuất ghi lại cảnh H, N, H1 đánh gây thương tích cho Hà Văn T có dung lượng thời gian từ 23 giờ 10 phút 20 giây đến 23 giờ 20 phút 20 giây.

Ngày 08/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ của Hoàng Văn H 01 đôi dép nhựa xốp màu xám; 01 chiếc mũ cối màu xanh.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 26, giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hà Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 312/TgT ngày 29/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt: Xếp 09%.

- Gãy xương hàm dưới bên phải đang can: Xếp 09%.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17, 19 (làm tròn số: 17%). Áp dụng phương pháp cộng quy định tại Thông tư.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 17% *(Mười bảy phần trăm).*

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích dẫn đến vỡ xương hàm dưới bên phải là do tác động trực tiếp của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

- Thương tích sẹo vùng góc hàm phải do vật sắc *(dao mổ)* tác động trực tiếp khi thực hiện mổ cấp cứu gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT- VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Trọng N về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Trọng N phạm tội Cố ý gây thương tích và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo là bà Lò Thị X (mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Văn H), bà Lò Thị Y (là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Trọng N) và bị hại anh Hà Văn T đã thỏa thuận số tiền bồi thường là 30.000.000đ, trong đó gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ, gia đình bị cáo N đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ.

Chấp nhận việc bà Lò Thị X không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H phải hoàn trả số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) bà X đã bồi thường cho bị hại.

Chấp nhận việc bà Lò Thị Y không yêu cầu bị cáo Bùi Trọng N phải hoàn trả số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) bà Y đã bồi thường cho bị hại.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp và 01 chiếc mũ cối thu giữ của Hoàng Văn H.

5. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Văn H1 về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác.

6. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn T về hành vi có cử chỉ xúc phạm danh dự của người khác.

7. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đơn đề nghị và lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ; bản kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản khám nghiện hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; file video được sao chép từ camera ghi hình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, vào ngày 25/11/2020 Hoàng Văn H đã có hành vi dùng tay phải tát vào má và cầm mũ cối đập vào đỉnh đầu của Hà Văn T, dùng chân phải đạp vào vùng má, vùng ngực, vùng bụng của T và dùng dép đánh vào mồm của Hà Văn T. Bùi Trọng N đã có hành vi dùng tay đấm vào vùng mặt và vùng hàm của Hà Văn T. Kết quả Hà Văn T bị thương tích ở vùng mặt và gãy xương hàm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 17% *(Mười bảy phần trăm).* Hành vi trên của các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Trọng N đã phạm tội: Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Trọng N cùng gây thương tích cho bị hại, do đó là đồng phạm trong vụ án nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị hại cũng là người có lỗi, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Trọng N có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân xấu: Ngày 03/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc

Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Hà Văn T yêu cầu Hoàng Văn H và Bùi Trọng N, mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho T số tiền là 15.000.000đ bao gồm: Tiền thuốc và tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện tỉnh Sơn La là 3.100.000 đồng; tiền thuê xe đi điều trị và khám tại Bệnh viện Mộc Châu, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La 7.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bị hại, người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị 24 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 4.800.000 đồng, tiền ăn 600.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 14.000.000 đồng.

Ngày 09/3/2021 đại diện gia đình bị cáo N là bà Lò Thị Y - mẹ đẻ của bị cáo N và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường cho Hà Văn T số tiền là 15.000.000 đồng. Ngày 31/3/2021, đại diện gia đình bị cáo H là bà Lò Thị X - mẹ đẻ của bị cáo H và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường cho Hà Văn T số tiền là 15.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa bị hại và gia đình các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

Quá trình điều tra, bị hại anh Hà Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác, do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 15.000.000đ của bà Lò Thị X và số tiền 15.000.000đ của bà Lò Thị Y đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra, bà X, bà Y không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả, xét là tự nguyện, cần chấp nhận.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 đôi dép xốp và 01 chiếc mũ cối thu giữ của Hoàng Văn H xét là công cụ được bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Lường Văn H1 là người tham gia đánh Hà Văn T, quá trình điều tra xác định H1 có hành vi đạp trúng vào vùng bụng và dùng tay phải đấm vào vùng ngực của T. Hành vi đánh Hà Văn T của Lường Văn H1 là bột phát và không gây thương tích và tổn hại về sức khỏe của Hà Văn T. Xét hành vi của Lường Văn H1 chỉ là vi phạm hành chính, ngày 26/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Văn H1 là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với Hà Văn T: Do có lời nói chửi bới xúc phạm đến Hoàng Văn H, Bùi Trọng N và Lường Văn H1 nên ngày 26/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn T là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[6] *Về án phí: C*ác bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam của các bị cáo:* Xét thấy, thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam các bị cáo sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/01/2021.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng N phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo là bà Lò Thị X (mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Văn H), bà Lò Thị Y (là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Trọng N) và bị hại anh Hà Văn T đã thỏa thuận số tiền bồi thường là 30.000.000đ, trong đó gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ, gia đình bị cáo N đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ.

Chấp nhận việc bà Lò Thị X không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H phải hoàn trả số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) bà X đã bồi thường cho bị hại.

Chấp nhận việc bà Lò Thị Y không yêu cầu bị cáo Bùi Trọng N phải hoàn trả số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) bà Y đã bồi thường cho bị hại.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp và 01 chiếc mũ cối thu giữ của Hoàng Văn H.

5. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Văn H1 về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác.

6. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn T về hành vi có cử chỉ xúc phạm danh dự của người khác.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người giám hộ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người giám hộ của người có QLNVLQ;
- Án văn, Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương